

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2017/HSST
Ngày 02 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Trọng Tâm**

2. Ông **Võ Thanh Liêm**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Thanh Quốc** - Cán bộ
Toà án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông
Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 221/2017/HSST ngày 05 tháng
10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Hiếu N; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 09/5/1996

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không đăng ký thường trú

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông: Ngô Văn H và bà Lê Thị H

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 13/2015/HSST ngày 26/01/2015 của Tòa
án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm
cấp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05.12.2016. Chưa thi hành phần án
phí và phần tiền nộp sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** Anh Trần Văn T – sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Hiếu N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 19/6/2017 Trần Văn T rủ bị cáo Ngô Hiếu N đến
tiệm game Đấu Trường để chơi trò chơi trên máy vi tính. Đến 03 giờ ngày
20/6/2017 T để điện thoại HTC E9 trên bàn phím của máy vi tính T đang chơi trò
chơi và ngủ. Lúc này do máy chơi trò chơi của bị cáo hết giờ, bị cáo không thể tiếp
tục chơi trò chơi được nên cầm điện thoại HTC E9 của T lên để chơi trò chơi đến

khoảng 04 giờ cùng ngày thì điện thoại hết pin, bị cáo mang điện thoại đến máy chủ nhờ Huỳnh Tấn H sạc pin điện thoại. Sau đó bị cáo đi vệ sinh, khi đang trong nhà vệ sinh bị cáo nảy sinh ý định trộm điện thoại của T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Bị cáo trở ra, bị cáo đến gặp H để lấy điện thoại của T và yêu cầu H mở cửa để bị cáo đi về. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày bị cáo đi đến quán cà phê tại khóm D phường M thành phố C và bán điện thoại cho người tên H (bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) được 800.000đ, khi bán điện thoại cho H bị cáo nói là điện thoại của bị cáo. Tiền bán điện thoại bị cáo trả nợ cho L (bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 500.000đ. Còn lại 300.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 06 giờ ngày 20/6/2017, T thức giấc và phát hiện mất điện thoại và không thấy bị cáo N, nên hỏi H biết việc bị cáo lấy điện thoại nên đến Công an phường B thành phố C trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 6/2017: 01 điện thoại di động hiệu HTC E9, giá trị 80%: 5.000.000đ x 80% = 4.000.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo Ngô Hiếu N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại bằng 4.000.000đ.

Đối với người tên H và L bị cáo không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên tiếp tục giao cơ quan điều tra xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 202/KSĐT-KT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Ngô Hiếu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Hiếu N và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hiếu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điều 138, khoản 1, Điều 46 khoản 1 điểm p, điều 48 khoản 1 điểm g của Bộ luật hình sự: Xử phạt Ngô Hiếu N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 4.000.000đ.

Tại phiên tòa: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000đ. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho người bị hại 4.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Hiếu N hoàn toàn khai nhận vào khoảng 04 giờ ngày 20/6/2017, tại tiệm game Đấu Trường thuộc khóm 1 phường 8 thành phố Cà Mau, lợi dụng lúc Trần Văn T đang ngủ, bị cáo Ngô Hiếu N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu HTC E9 trị giá còn lại 4.000.000đ của Trần Văn T. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù

hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lòng tham, thái độ xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 4.000.000đ, trong khi bản thân của bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, mà chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Ngô Hiếu N phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự, với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo cần có mức án nghiêm khắc để tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa bản thân thành người tốt cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã bán cho người khác không thù hồi được. Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bằng 4.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T giá trị điện thoại bị cáo đã trộm của anh T, nên không tịch thu số tiền bị cáo có được do bán điện thoại trộm cắp của anh T.

Đối với người đã mua điện thoại do bị cáo trộm cắp, bị cáo khai tên H và người bị cáo khai tên L, hiện nay bị cáo không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên tiếp tục giao cơ quan điều tra xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Ngô Hiếu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Hiếu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giam, ngày 05/8/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Hiếu N có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

Phan Thị Thu

TP.Cà Mau, ngày 02 tháng 11 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Trọng Tâm**

2. Ông **Võ Thanh Liêm**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hiếu Nghĩa phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hiếu Nghĩa 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giam, ngày 05/8/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Ngô Hiếu Nghĩa có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn *Tranh* số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp)

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Để đảm bảo việc Thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Trọng Tâm

Võ Thanh Liêm

Phan Thị Thu